

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 01/TTr-BQL ngày 09 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 45/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế cửa khẩu) trên địa bàn tỉnh Gia Lai; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế cửa khẩu), khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ

quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:
 - a) Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;
 - b) Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế;
 - c) Lập và điều chỉnh đồ án quy hoạch chung khu kinh tế;
 - d) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế.
2. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện:
 - a) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;
 - b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;
 - c) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu kinh tế;
 - đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu khu công nghiệp, quy hoạch phân khu các khu chức năng trong khu kinh tế đảm bảo nguyên tắc phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt.
 - e) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
 - g) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 05 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
 - h) Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh;
 - i) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - k) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới.

3. Về quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và tài sản công

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đặt hàng theo quy định đối với công tác duy tu, bảo dưỡng; danh mục dịch vụ sự nghiệp công, chi phí các dịch vụ công ích đô thị và quản lý sử dụng theo mục đích đầu tư hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước, hạ tầng khu công nghiệp từ nguồn thu phí hạ tầng khu công nghiệp (đối với Khu công nghiệp Trà Đa); đồng thời, thực hiện quản lý tài sản công đã được đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Về quản lý đầu tư:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký.

b) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

e) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế.

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam

kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

h) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng dự án đầu tư hoặc tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

k) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế. Trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm định khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế đăng ký.

l) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất chuyển đổi, xây dựng mô hình khu công nghiệp phát triển theo hướng sinh thái và doanh nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

5. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Rà soát phương án phát triển các Khu công nghiệp, Khu kinh tế để cập nhật bổ sung vào Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

b) Tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu các khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt.

b.1) Phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu các Khu công nghiệp và các Khu chức năng trong Khu kinh tế; đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch xây dựng chi tiết điều chỉnh các khu chức năng trong khu kinh tế sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b.2) Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh sau khi lấy ý kiến góp ý của Sở Xây dựng.

b.3) Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch xây dựng chi tiết điều chỉnh của các dự án thứ cấp trong khu công nghiệp.

c) Quản lý thực hiện quy hoạch các Khu công nghiệp, các khu chức năng trong Khu kinh tế; tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc, quy định về quản lý không

gian, kiến trúc cảnh quan trong phạm vi quy hoạch xây dựng được phê duyệt; cung cấp thông tin về quy hoạch, thỏa thuận phương án tuyển đối với các trường hợp nằm trong phạm vi ranh giới khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, phát hiện và đề xuất xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, đảm bảo công trình được xây dựng đúng quy hoạch, đúng giấy phép xây dựng được cấp; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình, đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

e) Thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế.

g) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy các công trình trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy.

6. Về quản lý môi trường:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trắc, lập báo cáo quan trắc môi trường của khu kinh tế, khu công nghiệp và các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác liên quan đến nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được phân bổ cho Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định hiện hành.

e) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

7. Về quản lý đất đai: Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh trong khu kinh tế theo phân công, giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về quản lý lao động:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an ninh, trật tự đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động những nội dung liên quan đến hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

đ) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân

nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại.

10. Về quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và điều hành các hoạt động tại cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý công tác xây dựng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, các công trình công cộng phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc của quốc gia theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng, đi lại, làm việc của tổ chức, cá nhân và sự phát triển thương mại biên giới trong phạm vi cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức cung cấp và khai thác thu phí các dịch vụ tại khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

d) Tạo điều kiện triển khai dự án sau khi cấp thẩm quyền đưa vào các dịch vụ về cung cấp hàng hóa, bến bãi giao nhận vận tải, kho tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu và các dịch vụ logistics khác tại cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình hoạt động của người và phương tiện vận tải quốc tế qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Thông báo cho các đơn vị chức năng xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, chính sách xuất nhập khẩu hàng hóa, tiền tệ.

e) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

d) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu kinh tế và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu công nghiệp, khu kinh tế; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế.

h) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý.

i) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình: xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

k) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái.

l) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

m) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của pháp luật.

n) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

o) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý

và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật.

p) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

q) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới.

r) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch xây dựng, kế hoạch phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác.

s) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển bền vững, tập trung thúc đẩy các yếu tố tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn lực, công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

t) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

u) Phối hợp, hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

u) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban. Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, số lượng Phó Trưởng ban có thể nhiều hơn số lượng nêu trên. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Trưởng ban thực hiện đảm bảo theo quy định.

b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban, là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban

vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Văn phòng Ban Quản lý;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Quản lý đầu tư;
- Phòng Quản lý doanh nghiệp;
- Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;
- Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường;
- Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc:

- Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế;
- Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

3. Biên chế và số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hàng năm, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban theo quy định của pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

2. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy để tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý.

3. Xây dựng vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp trong các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Quản lý theo Quyết định giao biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xây dựng và ban hành cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý.

5. Xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó phòng thuộc Sở đôi dư (nếu có) theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định; Quyết định số 19/2023/QĐUBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTPVHCC, XD và CT, C1;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn